

Số: 509 /BC-UBND

Đắk Rve, ngày 13 tháng 10 năm 2026

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện Chương trình số 417 lĩnh vực giáo dục và đào tạo năm 2026 trên địa bàn xã Đắk Rve

Kính gửi: Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ngãi.

Thực hiện Công văn số 4933/SGDDĐT-TC ngày 06/10/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ngãi về việc báo cáo kết quả triển khai Chương trình mục tiêu xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035 lĩnh vực giáo dục và đào tạo; UBND xã Đắk Rve báo cáo kết quả thực hiện như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

1. Đặc điểm tình hình

- Xã Đắk Rve là xã thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã khu vực III giai đoạn 2026-2030¹ nằm ở phía Tây Bắc tỉnh Quảng Ngãi. Hiện nay, toàn xã có 09 thôn, trong đó có 09/09 thôn Dân tộc thiểu số và miền núi, 07 thôn đặc biệt khó khăn, với tổng diện tích tự nhiên là 21.287,98 ha, dân số trung bình 8.147 người; trong đó, đồng bào dân tộc thiểu số chiếm 61,8% với 22/54 thành phần dân tộc sinh sống, trong đó có 21 thành phần dân tộc thiểu số sinh sống, dân cư phân bố rải rác tại các thôn, làng trên địa bàn xã.

- Sau khi thực hiện Phương án sắp xếp các cơ sở giáo dục trên địa bàn xã, hiện nay toàn xã có 03 cơ sở giáo dục trực thuộc với 12 điểm trường gồm: 01 trường mầm non, 02 trường phổ thông liên cấp (*tiểu học và THCS, trong đó 01 trường loại hình bán trú*); năm học 2026-2027, các cơ sở giáo dục thuộc xã có 78 lớp học với 2.085 học sinh (*25 lớp, nhóm lớp với 596 trẻ; 32 lớp tiểu học với 766 học sinh; 20 lớp THCS với 723 học sinh*).

Điều kiện tự nhiên của xã chủ yếu là đồi núi, sông suối nhỏ, hẹp và có độ dốc lớn. Kinh tế phát triển với chủ lực là lĩnh vực nông nghiệp; đời sống người dân chủ yếu dựa vào sản xuất nông, lâm nghiệp; dân cư sống rải rác ở nhà đầm nhà rẫy.

2. Thuận lợi

- Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của cấp trên và cấp ủy, chính quyền địa phương, sự phối hợp chặt chẽ giữa các ban, ngành, đoàn thể, công tác giáo dục và đào tạo trên địa bàn xã luôn được quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi để triển khai các nhiệm vụ thuộc Chương trình.

- Các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về phát triển giáo dục và đào tạo, nhất là Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị, cùng các chính sách hỗ trợ đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, tạo nền tảng và động lực để giáo dục của xã phát triển.

¹ Xã đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 60/QĐ-BDĐT ngày 29/01/2026 của Bộ Dân tộc và Tôn giáo.

- Mạng lưới cơ sở giáo dục sau sắp xếp được tổ chức theo hướng tinh gọn (03 cơ sở giáo dục, 12 điểm trường), thuận lợi cho công tác quản lý, điều hành và tập trung nguồn lực đầu tư.

- Các cơ sở giáo dục phối hợp ngày càng chặt chẽ với đơn vị liên quan trên địa bàn xã và các thôn trong công tác chăm sóc sức khỏe học sinh, bảo đảm an toàn thực phẩm, an ninh, trật tự trường học.

- Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên cơ bản ổn định, có tinh thần trách nhiệm, đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động dạy học.

3. Khó khăn

- Địa bàn xã thuộc khu vực III, có 07/09 thôn đặc biệt khó khăn; địa hình đồi núi, độ dốc lớn, sông suối chia cắt; dân cư phân bố rải rác, nhiều hộ sống ở nhà dầm, nhà rẫy nên việc đi lại của học sinh và công tác quản lý, duy trì sĩ số gặp nhiều khó khăn. Các điểm trường (12 điểm) phân tán, quy mô nhỏ, làm tăng chi phí đầu tư, quản lý và bố trí đội ngũ.

- Kinh tế chủ yếu dựa vào sản xuất nông, lâm nghiệp, đời sống một bộ phận Nhân dân còn khó khăn (đồng bào dân tộc thiểu số chiếm 61,8% dân số). Nguồn thu ngân sách của xã hạn chế, chủ yếu dựa vào ngân sách cấp trên nên khả năng bố trí vốn đối ứng và huy động nguồn lực xã hội hóa cho giáo dục còn rất hạn chế.

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học chưa đáp ứng yêu cầu: còn thiếu phòng học, phòng học bộ môn, phòng chức năng, nhà đa năng, khu vệ sinh; một số hạng mục xuống cấp cần sửa chữa; trang thiết bị dạy học, thiết bị công nghệ thông tin còn thiếu so với tiêu chuẩn tối thiểu.

- Việc tổ chức dạy học và tăng cường tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số, bồi dưỡng tiếng dân tộc cho giáo viên, nâng cao năng lực số và ngoại ngữ cho đội ngũ còn nhiều khó khăn.

2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai

UBND xã đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ thuộc Chương trình số 417 lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn xã theo quy định; rà soát đăng ký vốn, xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình trên địa bàn xã.

3. Công tác ban hành văn bản và tổ chức thực hiện

UBND xã đã có văn bản đăng ký vốn Chương trình với Sở Dân tộc và Tôn giáo, Sở Nông nghiệp và Môi trường và các Sở ngành liên quan về nhu cầu vốn thực hiện Chương trình, trong đó có lĩnh vực giáo dục và đào tạo. Trên cơ sở Nghị quyết phân bổ Kế hoạch vốn thực hiện Chương trình năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh và Quyết định giao vốn của UBND tỉnh, UBND xã đã trình Hội đồng nhân dân xã về việc phân bổ Kế hoạch vốn thực hiện Chương trình năm 2026 cho các cơ quan, đơn vị thuộc xã thực hiện. Đến nay, UBND xã đã ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình trên địa bàn xã theo giai đoạn và năm 2026.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH SỐ 417 LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

1. Kế hoạch vốn giai đoạn 2026-2030

Tổng nhu cầu/kế hoạch vốn thực hiện các nội dung thuộc Chương trình số 417 lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn xã đoạn 2026-2030: 10.235 triệu đồng. Trong đó:

- **Vốn đầu tư phát triển:** 8.800 triệu đồng.

Ngân sách trung ương: 3.838 triệu đồng;

Ngân sách địa phương: 4.962 triệu đồng;

Nguồn huy động khác: 0 triệu đồng.

- **Vốn sự nghiệp và nguồn huy động khác:** 1.435 triệu đồng.

Ngân sách trung ương: 815 triệu đồng;

Ngân sách địa phương: 620 triệu đồng;

Nguồn huy động khác: 0 triệu đồng.

2. Lũy kế tình hình giao kinh phí đến thời điểm báo cáo

Tổng kinh phí đã được bố trí/giao thực hiện trong năm 2026: 0 triệu đồng, đạt 0% so với kế hoạch giai đoạn 2026-2030.

Trong đó:

- Vốn đầu tư phát triển: 0 triệu đồng;

NSTW: 0 triệu đồng;

NSDP: 0 triệu đồng;

Nguồn khác: 0 triệu đồng.

- Vốn sự nghiệp: 0 triệu đồng;

NSTW: 0 triệu đồng;

NSDP: 0 triệu đồng;

Nguồn khác: 0 triệu đồng.

3. Tình hình giải ngân kinh phí

Tổng kinh phí đã giải ngân đến thời điểm báo cáo: 0 triệu đồng, đạt 0% so với kinh phí đã được giao.

Trong đó:

NSTW: 0 triệu đồng, đạt 0%;

NSDP: 0 triệu đồng, đạt 0%;

Nguồn huy động khác: 0 triệu đồng, đạt 0%.

Đánh giá tiến độ giải ngân; những khoản kinh phí chưa giải ngân hoặc giải ngân thấp; nguyên nhân và dự kiến tiến độ thực hiện trong thời gian tới.

4. Dự kiến xây dựng dự toán kinh phí năm 2027

- Tổng nhu cầu kinh phí dự kiến thực hiện các nhiệm vụ thuộc Chương trình năm 2027: 4.942,83 triệu đồng.

Trong đó:

Vốn đầu tư phát triển: 4.397,83 triệu đồng;

Vốn sự nghiệp: 545 triệu đồng.

- Các nhiệm vụ, công trình, hoạt động dự kiến thực hiện và nhu cầu kinh phí tương ứng.

+ Mua sắm trang thiết bị cho các trường học trên địa bàn xã: 2.800 triệu đồng.

+ Xây mới nhà bảo vệ; Sửa chữa các phòng học, nhà vệ sinh và các hạng mục phụ trợ khác Trường Tiểu học và THCS xã Đăk Rve (Trường chính): 1.000 triệu đồng.

+ Xây mới phòng học và các hạng mục phụ trợ Trường Mầm non 19/5 (Phân hiệu): 1.000 triệu đồng.

+ Xây mới phòng học bộ môn, phòng hành chính quản trị và các hạng mục phụ trợ Trường PTDTBT Tiểu học và THCS Đăk Pnê (Phân hiệu): 1.000 triệu đồng.

+ Sửa chữa dãy phòng học, Phòng chức năng, sân bê tông, cổng tường rào và các hạng mục phụ trợ Trường PTDTBT Tiểu học và THCS Đăk Pnê (Trường chính): 1.000 triệu đồng.

+ Xây mới nhà đa năng, sân thể dục thể thao; xây mới khu vệ sinh và các hạng mục phụ trợ khác Trường Tiểu học và THCS xã Đăk Rve (Phân hiệu): 1.000 triệu đồng.

+ Sửa chữa các điểm trường và các hạng mục phụ trợ Trường Mầm non 19/5: 1.000 triệu đồng.

+ Mở 01 lớp bồi dưỡng trong thời gian 01 tuần vào dịp hè cho đội ngũ CBQL, giáo viên (150 người): 140 triệu đồng.

+ Đào tạo tiếng dân tộc cho giáo viên dạy tiếng dân tộc thiểu số: 300 triệu đồng.

+ Tổ chức tập huấn nâng cao năng lực cho lao động ngành nông nghiệp: 105 triệu đồng.

5. Phân bổ kinh phí theo các hợp phần, nội dung

5.1. Hợp phần thứ nhất - Các nội dung chung thực hiện trên địa bàn cả nước

Kinh phí thực hiện: 555 triệu đồng.

Trong đó tập trung vào các nội dung như: (1) Bảo đảm tiếp cận giáo dục công bằng, toàn diện và học tập suốt đời; (2) Phổ cập giáo dục, xóa mù chữ, giáo dục hòa nhập.

5.2. Hợp phần thứ hai - Các nội dung đặc thù phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN

Kinh phí thực hiện: 9.680 triệu đồng. Trong đó tập trung vào các nội dung như: (1) Đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất các cơ sở giáo dục; (2) Mua sắm trang thiết bị dạy học, thư viện; (3) Tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý, giáo viên.

6. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ giáo dục

(Chi tiết thực hiện theo các phụ biểu kèm theo)

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo được thực hiện kịp thời, đồng bộ. Hoàn thành sắp xếp mạng lưới cơ sở giáo dục theo phương án của tỉnh, bảo đảm duy trì hoạt động dạy và học năm học 2026-2027 với 03 cơ sở giáo dục, 12 điểm trường, 2.085 học sinh.

- Tiếp tục thực hiện các chính sách hỗ trợ học sinh vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo quy định, góp phần bảo đảm cơ hội học tập công bằng, hạn chế học sinh bỏ học.

2. Tồn tại, hạn chế

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị còn thiếu, một số hạng mục xuống cấp (phòng học mầm non, phòng học bộ môn, phòng hành chính quản trị, nhà đa năng, khu vệ sinh); thiết bị dạy học, thiết bị công nghệ thông tin chưa đồng bộ; mục tiêu kiên cố hóa 100% phòng học đến năm 2030 còn nhiều thách thức.

- Công tác duy trì sĩ số, huy động trẻ đến trường, thực hiện phổ cập giáo dục và giáo dục hòa nhập gặp nhiều khó khăn do dân cư rải rác, địa bàn đi lại khó khăn, điều kiện bán trú còn hạn chế.

- Nhu cầu bồi dưỡng đội ngũ lớn (tiếng dân tộc thiểu số, năng lực số, ngoại ngữ, ứng dụng trí tuệ nhân tạo) nhưng chưa có nguồn kinh phí; việc ứng dụng công nghệ số, chuyển đổi số trong dạy học và quản lý còn hạn chế.

3. Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế

- Nguyên nhân khách quan: xã đặc biệt khó khăn, địa hình chia cắt, dân cư rải rác, giao thông đi lại khó khăn; kinh tế chủ yếu là nông, lâm nghiệp, nguồn thu ngân sách hạn chế, phụ thuộc chủ yếu vào ngân sách cấp trên; năm 2026 là năm đầu thực hiện Chương trình giai đoạn mới, kế hoạch vốn chưa được giao; việc sắp xếp mạng lưới trường, lớp làm phát sinh nhu cầu rà soát, bố trí lại cơ sở vật chất, đội ngũ.

- Nguyên nhân chủ quan: khả năng cân đối vốn đối ứng và huy động nguồn lực xã hội hóa của địa phương còn hạn chế; công tác theo dõi, đôn đốc, tham mưu ở một số nội dung có lúc chưa kịp thời; nhân lực thực hiện Chương trình ở cấp xã còn thiếu kinh nghiệm.

4. Đề xuất, kiến nghị

Để thực hiện hiệu quả các mục tiêu của Chương trình, Ủy ban nhân dân xã Đắk Rve kính đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan có thẩm quyền:

- Ưu tiên bố trí nguồn vốn thuộc Chương trình ngay từ đầu của từng năm trong giai đoạn; hướng dẫn cụ thể cơ chế phân bổ, giải ngân để địa phương chủ động triển khai.

- Ưu tiên bố trí vốn đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất: xây mới phòng học bộ môn, nhà đa năng, khu vệ sinh; sửa chữa các phòng học, điểm trường xuống cấp để đáp ứng mục tiêu kiên cố hóa 100% lớp học vào năm 2030.

- Hỗ trợ kinh phí mua sắm trang thiết bị dạy học, thiết bị công nghệ thông tin bảo đảm tiêu chuẩn tối thiểu để thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Trên đây là Báo cáo kết quả thực hiện Chương trình số 417 lĩnh vực giáo dục và đào tạo năm 2026 của UBND xã Đắk Rve, kính báo cáo Sở Giáo dục và Đào tạo xem xét tổng hợp, báo cáo theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên (báo cáo);
- CT, PCT UBND xã;
- Lưu: VT, VHXXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phan Duy Huỳnh